

TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH
TỔ NGOẠI NGỮ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HK1
KHỐI 10

KHỐI 10								
STT	Hình thức	Nội dung		Chủ đề	Số câu	Phân bố điểm	Điểm	Thời gian
1	Trắc nghiệm	Pronunciation		phát âm e, i, s, th	2	0.2/ câu	0.4	
2		Stress		Các từ có các âm: ity, ic, ion, ə	2	0.2/ câu	0.4	
3		Multiple choice	Synonym	Unit 3, 4	2	0.2/ câu	0.4	
4			Antonym	Unit 3	2	0.2/ câu	0.4	
5			Communication	Unit 3, 4	2	0.2/ câu	0.4	
6			Topic word	Unit 3, 4	4	0.2/ câu	0.8	
7			Quantity	many, much, a lot of, a few, a little	2	0.2/ câu	0.4	
8			Modal verbs	must, have to, needn't, don't have to	2	0.2/ câu	0.4	
9			Collocation	Unit 3	2	0.2/ câu	0.4	
10			Phrasal verbs	Unit 4	2	0.2/ câu	0.4	
11			Correction	Unit 3, 4	3	0.2/ câu	0.6	
12			Reading comprehension	Chủ đề: Unit 3, 4	5	0.2/ câu	1	
13	Tự luận	Comparison		comparative, superlative, equal comparison	5	0.2/ câu	1	
14		Word form		Unit 3, 4	5	0.2/ câu	1	
15		Sentence transformation	viết lại câu sử dụng cấu trúc "too....to - enough....to"		2	0.2/ câu	0.4	
16			viết lại câu sử dụng "modal verbs" cho sẵn		2	0.2/ câu	0.4	
17			viết lại câu sử dụng cấu trúc câu đề nghị		1	0.2/ câu	0.2	
18		Listening		Nghe điền từ	5	0.2/ câu	1	
Tổng					50		10	60 phút